

BIÊN BẢN

Về việc niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2024

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong các tổ chức, quan, đơn vị;

Hôm nay, vào hồi 16h30' ngày 07/01/2025, tại Bảng tin Trường mầm non Yên Thanh thành phố Uông Bí.

1. Thành phần:

- Đại diện Lãnh đạo Trường: Bà Trương Thị Thúy Nga – Hiệu trưởng;
- Đại diện Ban chấp hành Công đoàn trường: Bà Lê Thị Thu Hà – Chủ tịch công đoàn;
- Thư ký: Bà Phạm Thị Thu Hằng – Giáo viên.

2. Nội dung: Tiến hành niêm yết công khai bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân năm 2024 của cán bộ, lãnh đạo trường mầm non Yên Thanh thành phố thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật như sau:

2.1. Danh sách những người công khai bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân năm 2023 gồm:

Stt	Họ và tên	Chức vụ, nhiệm vụ được giao	Đơn vị công tác
1	Trương Thị Thúy Nga	Hiệu trưởng	Trường MN Yên Thanh
2	Lê Thị Thu Hà	CTCD – Phó HT	Trường MN Yên Thanh
3	Nguyễn Thị Tuyền	Phó Hiệu trưởng	Trường MN Yên Thanh

2.2. Thời gian niêm yết: 15 ngày liên tục, từ ngày 07/01/2025 đến hết ngày 23/01/2025.

2.3. Địa điểm niêm yết: Bảng tin và cổng thông tin điện tử Trường mầm non Yên Thanh thành phố Uông Bí.

3. Trong thời gian niêm yết, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến về nội dung bản kê khai tài sản, thu nhập cá nhân của những người theo danh sách nêu trên, đề nghị gửi kiến nghị về cơ quan Phòng GD&ĐT thành phố qua Bà Phạm Thị Thu Hằng (địa chỉ mail: phamthithuhang.c0yenthanh@quangninh.edu.vn; số điện thoại: 0869.736.235) để tổng hợp, báo cáo và giải quyết theo quy định.

Giao Bà Phạm Thị Thu Hằng thực hiện việc bảo đảm an toàn các bản kê

khai tài sản, thu nhập của cán bộ, viên chức trường mầm non Yên Thanh từ khi niêm yết đến khi kết thúc niêm yết.

Biên bản niêm yết đã được đọc lại cho những người có mặt nghe, thống nhất nội dung và ký xác nhận.

Biên bản được lập thành 02 bản, trong đó: 01 bản lưu hồ sơ tại trường mầm non Yên Thanh, 01 bản nộp về Phòng GD&ĐT thành phố./.

NGƯỜI GHI BIÊN BẢN

ĐẠI DIỆN CÔNG ĐOÀN

CHỦ TRÌ




Phạm Thị Thu Hằng

Lê Thị Thu Hà



**Trương Thị Thúy Nga
(HIỆU TRƯỞNG)**

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 30 tháng 12 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **TRƯỜNG THỊ THÚY NGÀ** Năm sinh: 29/04/1972

- Chức vụ/chức danh công tác: Hiệu trưởng

- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường Mầm non Yên Thanh

- Nơi thường trú: Tổ 5 - Khu 2 - phường Thanh Sơn - Uông Bí - QN

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 022172004327; Ngày cấp: 10/04/2021 - Nơi cấp: Cục trưởng cục CS Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **TRẦN CHUNG LINH** Năm sinh: 14/06/1964

- Chức vụ/chức danh công tác: Hưu trí

- Nơi thường trú: Tổ 5 - Khu 2 - phường Thanh Sơn - Uông Bí - QN

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 036064007802; Ngày cấp: 10/04/2021 - Nơi cấp: Cục trưởng cục CS Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất: Đã thành niên

- Họ và tên:

Ngày tháng năm sinh:

- Nơi thường trú:

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: ...ngày cấp...; Nơi cấp:..

3.2 Con thứ hai (trở lên): Đã thành niên

- Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh:

- Nơi thường trú:

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân:

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất : Không

1.1. Đất ở: Không

1.1.1. Thửa thứ nhất: Không

- Địa chỉ:

- Diện tích:

- Giá trị:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:

- Thông tin khác (nếu có):
- 1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Không
- 1.2. Các loại đất khác: Không
- 1.2.1. Thừa thứ nhất: Không
- Loại đất:..... Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):
- 1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Không
- 2. Nhà ở, công trình xây dựng : Không
- 2.1. Nhà ở:
- 2.1.1. Nhà thứ nhất:
- Địa chỉ:
- Loại nhà:
- Diện tích sử dụng:
- Giá trị:
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- + Thông tin khác (nếu có):
- 2.1.2. Nhà thứ 2: Không
- 2.2. Công trình xây dựng khác: Không
- 2.2.1. Công trình thứ nhất: Không
- Tên công trình: Địa chỉ:
- Loại công trình: Cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có): Không
- 2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Không
- 3. Tài sản khác gắn liền với đất: Không
- 3.1: Cây lâu năm: Không
- Loại cây:.....Số lượng :.....Giá trị.....
- Loại cây:.....Số lượng :.....Giá trị.....
- 3.2: Rừng sản xuất: Không
- Loại rừng:.....Diện tích.....Giá trị :



- Loại rừng:.....Diện tích.....Giá trị :

3.3: Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

- Tên gọi :.....Số lượng :.....Giá trị :.....

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên:

- Tiền gửi ngân hàng: 260 triệu gửi tại ngân hàng SHB (Tiền con gái cho)

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu: Không

- Tên cổ phiếu:.....Số lượng:.....Giá trị:.....

6.2. Trái phiếu: Không

- Tên trái phiếu:.....Số lượng:.....Giá trị :.....

6.3. Vốn góp: Không

- Hình thức góp vốn.....Giá trị.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác: Không

- Tên giấy tờ có giá.....Giá trị.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)

- Tên tài sản: Ô tô Toyota Vios; Số đăng ký: 14A - 58393 - Trương Thị Thúy Nga

- Giá trị: Khoảng 654.150.000

7.2. Tài sản khác (Đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây xanh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): Không

- Tên tài sản:Năm bắt đầu sở hữu.....Giá trị.....

8. Tài sản ở nước ngoài: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không

- Tên chủ tài khoản:Số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:.....

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: 372.454.054 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 232.272.054 đồng

- Tổng thu nhập của chồng: 140.182.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

- Tổng các khoản thu nhập chung:

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này)

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/ giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):			
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			

Nguyễn Trung

7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:			
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)			
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác)			
8. Tài sản ở nước ngoài			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai		372.454.054 đồng	- Thu nhập từ lương, thưởng, các khoản phụ cấp của người kê khai + Thu nhập của chồng

Uông Bí, Ngày 31 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI



Nguyễn Văn Thanh
 (Phó trưởng Phòng GD&ĐT
 Thành phố Uông Bí)

Uông Bí ngày 30 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



Trương Thị Thúy Nga

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM
(Ngày 30 tháng 12 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Tuyền**

Ngày tháng năm sinh: 16/05/1979

- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng

- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường MN Yên Thanh

- Nơi thường trú: Tổ 2 - Khu 6 - Phường Thanh Sơn - TP Uông Bí - Quảng Ninh

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 030179002110 ngày cấp: 15/04/2021 - nơi cấp: Cục trưởng cục CS Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Lê Thanh Quang**

Ngày tháng năm sinh: 26/08/1977

- Chức vụ/chức danh công tác: Quản đốc

- Cơ quan/đơn vị công tác: Công ty Kho Vận Đá Bạc - VINACOMIN

- Nơi thường trú: Tổ 2 - Khu 6 - Phường Thanh Sơn - TP Uông Bí - Quảng Ninh

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 033077005078 ngày cấp: 12/04/2021 - Nơi cấp: Cục trưởng cục CS Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Lê Uyên Nhi**

Ngày, tháng, năm sinh: 18/12/2011

- Nơi thường trú: Tổ 2 - Khu 6 - Phường Thanh Sơn - TP Uông Bí - Quảng Ninh

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 022311000529 ngày cấp: 20/8/2024 - nơi cấp: Bộ công an.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ: Tổ 2 - Khu 6 - Phường Thanh Sơn - TP Uông Bí - Quảng Ninh

- Diện tích: 46.2m²

- Giá trị: Không rõ giá trị

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Lê Thanh Quang, Nguyễn Thị Tuyền B0 887717 (cấp ngày 16/12/2013 do UBND Thành phố Uông Bí – Tỉnh Quảng Ninh Cấp)
- Thông tin khác (nếu có): Bố mẹ chồng cho tặng
- 1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Không
- 1.2. Các loại đất khác: Không
- 1.2.1. Thừa thứ nhất: Không
- Loại đất:..... Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):
- 1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Không
- 2. Nhà ở, công trình xây dựng:
- 2.1. Nhà ở:
- 2.1.1. Nhà thứ nhất:
- Địa chỉ: Tổ 2 - Khu 6 - Phường Thanh Sơn - TP Uông Bí - Quảng Ninh
- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng: 200m²
- Giá trị: 700.000.000 đồng (Xây năm 2010)
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không
- Thông tin khác (nếu có): Không
- 2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): Không
- Địa chỉ: Căn hộ chung cư số 2908A – Toà HH02 – EcoLakeview – 32 Đại Từ - Đại Kim – Hoàng Mai – Hà Nội.
- Loại nhà: Căn hộ
- Diện tích sử dụng: 76.1m²
- Giá trị: 1.850.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Lê Thanh Quang, Nguyễn Thị Tuyền CS 48443 (cấp ngày 15/11/2019 do Sở Tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp)
- Thông tin khác (nếu có): Em gái tặng
- 2.2. Công trình xây dựng khác:
- 2.2.1. Công trình thứ nhất: Không
- Tên công trình: Không
- Địa chỉ:.....



- Loại công trình: Cấp công trình:
- Diện tích:
- Giá trị:
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:
- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Không

3. Tài sản khác gắn liền với đất:

3.1. Cây lâu năm:

- Loại cây: Không Số lượng: Giá trị:

3.2. Rừng sản xuất:

- Loại rừng: Không Diện tích: Giá trị:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi: Không Số lượng: Giá trị:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên:

5.1. Tiền mặt: 250 triệu (được em gái cho 250 triệu)

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu: Không

- Tên cổ phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.2. Trái phiếu: Không

- Tên trái phiếu: Số lượng: Giá trị:

6.3. Vốn góp: Không

- Hình thức góp vốn: Giá trị:

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác: Không

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...):

- Tên tài sản: Ô tô i10 Số đăng ký: 14A – 50133 (Nguyễn Thị Tuyền) - Giá trị: 395 triệu.

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): Không

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: 687.530.046 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 190.063.078 đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 247.466.968 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không

- Tổng các khoản thu nhập chung: Em gái cho 250.000.000 đồng.

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM(nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên	+ Tiền mặt	250 triệu	(Được em gái cho 250 triệu)

Như

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):			
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:			
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)			
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác)			
8. Tài sản ở nước ngoài			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai		687.530.046 đồng	-Thu nhập từ lương, thưởng, các khoản phụ cấp của người kê khai + Thu nhập của vợ + thu nhập chung.

Uông Bí, ngày ~~31~~²¹ tháng ~~12~~¹² năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Nguyễn Văn Thanh
 (Phó trưởng phòng GD&ĐT
 Thành phố Uông Bí))

Uông Bí ngày 30 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Tuyền

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM

(Ngày 26 tháng 12 năm 2024)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Lê Thị Thu Hà**

Năm sinh: 17/06/1974

- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng

- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường MN Yên Thanh

- Nơi thường trú: Tổ 9 - Khu 2 - phường Trưng Vương - Uông Bí - QN

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 022174001725;

ngày cấp: 22/06/2021 - nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Đỗ Văn Phái**

Năm sinh: 1975

- Chức vụ/chức danh công tác: Nghỉ hưu

- Nơi thường trú: Tổ 9 - Khu 2 - phường Trưng Vương - Uông Bí - QN

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 0220750001256;

ngày cấp: 09/01/2017 Nơi cấp: Công an Quảng Ninh

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1 Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Đỗ Bảo Quyên**

Ngày, tháng, năm sinh: 17.12.2007

- Nơi thường trú: Tổ 9 - Khu 2 - phường Trưng Vương - Uông Bí - QN

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 022307002097;

ngày cấp: 19/02/2022 - nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất

1.1. Đất ở:

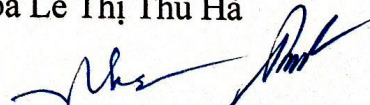
1.1.1 Thừa thừa nhất:

- Địa chỉ: Số nhà 20 - Ngõ 176- Tổ 9 - Khu 2 - P. Trưng Vương - Uông Bí - QN

- Diện tích: 126m²

- Giá trị : Không rõ giá trị

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Số AD 695414 do UBND Thị xã Uông Bí - tỉnh Quảng Ninh cấp, mang tên ông Đỗ Văn Phái và bà Lê Thị Thu Hà



- Thông tin khác: Bố mẹ chồng cho

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ: Ngõ 194- Tổ 9 - Khu 2 - P. Trung Vương - Uông Bí - QN.

- Diện tích: 100m²

- Giá trị : Không rõ giá trị

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: CH 855212 do UBND Thành phố Uông Bí - tỉnh Quảng Ninh cấp, mang tên bà Lê Thị Thu Hà

- Thông tin khác: Mẹ đẻ cho

1.2. Các loại đất khác:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất: Đất trồng cây lâu năm

- Địa chỉ: Ngõ 194- Tổ 9 - Khu 2 - P. Trung Vương - Uông Bí - QN.

- Diện tích: 441,1m²

- Giá trị: Không rõ giá trị

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: Không

- Thông tin khác: Mẹ đẻ cho

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Không

2. Nhà ở, công trình xây dựng

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Số nhà 20 - Ngõ 176- Tổ 9 - Khu 2 - P. Trung Vương - Uông Bí - QN

- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng: 150m²

- Giá trị: 90.000.000 đồng (Xây năm 2003)

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không

- Thông tin khác: Không

2.1.2. Nhà thứ hai:

- Địa chỉ: Ngõ 194 - Tổ 9 - Khu 2 - P. Trung Vương - Uông Bí - QN.

- Loại nhà: Nhà ở riêng lẻ

- Diện tích sử dụng: 85m²

- Giá trị: Không rõ giá trị

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Không

- Thông tin khác: Mẹ đẻ đang ở

2.2. Công trình xây dựng khác: Không

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:

Địa chỉ:

- Loại công trình:

Cấp công trình:

- Diện tích:

- Giá trị:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có): Không

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Không

3. Tài sản khác gắn liền với đất: Không

3.1: Cây lâu năm: Không

3.2: Rừng sản xuất: Không

3.3: Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên:

- Tiền mặt gửi ngân hàng Công Thương : 300.000.000đ

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không

6.1. Cổ phiếu: Không

- Tên cổ phiếu:

Số lượng:

Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu: Trái phiếu Công ty TNHH Một Thành viên Khách sạn Quốc tế Thiên Phúc.

- Số lượng: 2,950 Trái phiếu

- Giá trị: 100.000VNĐ/ Trái phiếu

6.3. Vốn góp: Không

- Hình thức góp vốn

Giá trị

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác:

- Tên giấy tờ có giá

Giá trị

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)

- Tên tài sản: Xe gắn máy

Số đăng ký: 14-Y1-279-47

Giá trị: 95

triệu

7.2. Tài sản khác (Đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây xanh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): Không

- Tên tài sản Năm bắt đầu sở hữu Giá trị

8. Tài sản ở nước ngoài: Không

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: 367.449.047đ

- Tổng thu nhập của người kê khai: 193.915.047đ

- Tổng thu nhập của chồng: 168.054.000đ

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 5.480.000

- Tổng các khoản thu nhập chung: Không

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này)

Loại tài sản, thu nhập	Tăng/ giảm		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):			
6.1. Cổ phiếu			
6.2. Trái phiếu			
6.3. Vốn góp			
6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:			
7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)			
7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác)			
8. Tài sản ở nước ngoài			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai		367.449.047	- Thu nhập từ lương, thưởng, các khoản phụ cấp của người kê khai + Thu nhập của chồng + thu nhập của con

Uông Bí, Ngày 31 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

Uông Bí ngày 26 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN



Nguyễn Văn Thanh
 (Phó trưởng Phòng GD&ĐT
 Thành phố Uông Bí)



Lê Thị Thu Hà